

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1910* /NĐĐT-KHVT

Quảng Ninh, ngày *05* tháng *7* năm 2024

V/v báo giá Đơn hàng: Cung cấp vật tư các loại phục vụ
sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị của
Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê (lần 2)

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán **Đơn hàng: Cung cấp vật tư các loại phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị của Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê**. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.
- Hiệu lực của báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.
- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Thôn Đông Sơn - xã Bình Khê - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 10/7/2024.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



[Signature]
Vũ Văn Mão

PHỤ LỤC: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 1910 /NĐĐT-KHVT ngày 05 / 7 /2024 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bộ điều khiển hành trình	Mã hiệu: DVC2000; 30mADC 30VDC 100PSI MAX của nhà sản xuất Fisher	Bộ	2,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
2	Bộ chuyển đổi áp lực	Mã hiệu: SITRANS P 7MF4433-1BA02-2AB6-Z A01+Y01+Y15; 10,5-45VDC; 4-20mA; Measuring span: 0,1-2kPa; Rated pressure: 3,2Mpa của nhà sản xuất Siemens	Bộ	2,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
3	Quạt làm mát biến tần	Mã hiệu: 3615KL-05W-B50; 24VDC; 0,32A của nhà sản xuất NMB	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
4	Cảm biến đo mức	Mã hiệu: SITRANS LR250 7ML54310AD201BG1; 24-30VDC; 4-20mA của nhà sản xuất Siemens	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
5	Aptomat + tiếp điểm phụ	Mã hiệu: GV2P08 (tiếp điểm phụ NO+NC mã hiệu: GVAE11) của nhà sản xuất Schneider	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
6	Vòng bi	Mã hiệu: 6901-2Z của nhà sản xuất SKF	Cái	2,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
7	Màn hình giám sát thiết bị đa năng	Mã hiệu: 1900/65A-00-01-01-00-00; input: 18-36VDC của nhà sản xuất Bently Nevada	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
8	Công tắc áp lực	Mã hiệu: BH-002005-002 (Adjustable range: 35-375PSI; Overrange: 1500PSI; Proof: 2500PSI) của nhà sản xuất SOR	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
9	Bộ chuyển đổi áp lực	Mã hiệu: SITRANS P DS III; 7MF4033-1CA10-2AB6-Z A01+Y01+Y15; DC:10,5...45V; 4...20mA; Measuring span min./max: 0,04bar/4bar; Max press: 7bar/10bar của nhà sản xuất Siemens	Bộ	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
10	Cuộn hút	Mã hiệu: CAE-220DC/10; 220VDC, công suất: 36W (bao gồm giắc kết nối nguồn 220VDC) của nhà sản xuất: ATOS lắp cho bộ chia dầu (solenoid valve) mã hiệu: DKE-1713 DC 10 của nhà sản xuất ATOS	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
11	Bộ chuyển đổi áp lực	Mã hiệu: SITRANS P 7MF4033- 1CA10-2AB6-Z A01+Y01+Y15; Measuring span: 4-400Kpa; Overrange limit: -0,1-1Mpa của nhà sản xuất Siemens	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
12	Cánh quạt hút khói bề dầu tubin 2B	Đường kính trục: 28mm; chiều dài: 63mm; rãnh then: 8x4mm; Quạt dày: 57x440mm; chất liệu nhôm 12 cánh; dây cánh trên 4mm; dây cánh dưới 2,5mm; Mặt bích giữ cánh: đường	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		kinh ngoài 160mm; đường kính trong 60mm; dây 15mm, trục 12mm; lỗ hút Φ1654; Lỗ bắt mặt bích 90mm; vật liệu: inox SUS304							
13	Van TID M8330	Mã hiệu: M8330 (Mmax=250Nm; n.max=36r/min U=400VAC; Pmax=2Kw; Imax=3,5A) của nhà sản xuất Intelligen Electrical Actuator	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
14	Công tắc áp lực	Mã hiệu: H100-218 (Options: M201 1519; Range: 30" HgVac to 0 psi/-1 bar to 0 mbar; Proof: 30 psi; 2.1 bar; 15A 480VAC) của nhà sản xuất United Electric Control Company	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
15	Đồng hồ đo áp lực 0-2,5Mpa	Dải đo: 0-2,5Mpa, DN100; bước ren: M20x1,5mm	Cái	7,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
16	Đồng hồ đo áp lực 0-25Mpa	Dải đo: 0-25Mpa, DN100; bước ren: M20x1,5mm	Cái	2,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
17	Đồng hồ đo áp lực 0-1Mpa	Dải đo: 0-1Mpa, DN100; bước ren: M20x1,5mm	Cái	4,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
18	Đồng hồ đo áp lực 0-	Dải đo: 0-0,4Mpa, DN100; bước ren: M20x1,5mm	Cái	4,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	0,4Mpa					báo cấp hàng			
19	Đồng hồ áp lực 0-0,6Mpa	Dải đo: 0-0,6Mpa, DN100; bước ren: M20x1,5mm	Cái	4,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
20	Đồng hồ đo áp lực 0-0,16Mpa	Dải đo: 0-0,16Mpa, D60; bước ren: M12x1,5mm	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
21	Bộ giám sát cầu chì	Mã hiệu: NRJZ-96 (AC220V-5W) của nhà sản xuất Nari	Bộ	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
22	Modul truyền thông quang điện	Mã hiệu: FM1202-B ZAS05 của nhà sản xuất Hollsys	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
23	Bo mạch	Mã hiệu: E2K-UCS-61-(B) Class B IECs-003 của nhà sản xuất Dell (lắp cho Server mã hiệu: PowerEdge R710 của nhà sản xuất Dell)	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
24	Máy cắt tự động	Mã hiệu: KFW2-3200 (với thông số kỹ thuật: In 630A; f 50Hz; Ue AC400V; Icu100kA; Ics80kA; Icw65kA 1S; Uimp 12kV; Using TypeB; dòng ngắn mạch 3,78kA 0,1S; dòng cắt nhanh 9,45kA; dòng chạm đất 504A; 3P+N) của nhà sản xuất Jiangsu Daqo Kfine Electric	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		Co.,Ltd							
25	Bình cầu chữa cháy tự động	Mã hiệu: FZXA5/LSC của nhà sản xuất Wuhan green fire equipment., ltd	Cái	58,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
26	Bán khớp nối	Kích thước: Ø140x80 (kèm theo bản vẽ số: MK-H-02-12)	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
27	Bu lông khớp nối	Quy cách: M10x67mm; vật liệu: thép (kèm theo bản vẽ số: MK-H-02-13)	Bộ	6,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
28	Vành chèn cơ khí	Loại: 109-25	Cái	2,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
29	Vòng bi 6305-2RS1	Mã hiệu: 6305-2RS1 của nhà sản xuất SKF	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
30	Van một chiều kết nối mặt bích	HT200; DN250-PN10 chịu nhiệt: 120 độ C; khoảng cách giữa 2 mặt bích 55mm	Cái	2,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
31	Sensor đo mức nước	Mã hiệu: CGQB10/1,9m; Output: 4-20mA; 24VDC của nhà sản xuất: Sichuan Vacorda instruments Manufacturing Co.,Ltd	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
32	Van tay vô lăng (Van tay	Quy cách: DN150-PN16; QT450; Khoảng cách giữa 2 mặt bích	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	hồi lưu của bơm cứu hỏa điện)	260mm; 8 lỗ bu lông M20				báo cấp hàng			
33	Van bướm điều khiển điện (bao gồm bộ điều khiển và thân van)	- Bộ điều khiển mã hiệu: YSC-DN50BF, 10W-230V; Momen: 50NM; Loại ON/OFF; - Thân van mã hiệu: PO8972; DN50; PN16; của nhà sản xuất Pov Fluid Control Technology(wuhu) Co.ltd	Bộ	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
34	Hộp switch giới hạn	Mã hiệu: ALS-300M4 (4-SPDT); (Operating Voltage: 15A 125~250VAC) của nhà sản xuất APHE	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
35	Quạt thông gió	Mã hiệu: DP200A (220-240VAC; 50/60Hz; 0,14A) của nhà sản xuất SNUON	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
36	Bộ chia khí	Mã hiệu: 52100004; 230VAC của nhà sản xuất JOUCOMATIC ASCO	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
37	Phốt 100x120x12	Mã hiệu: 100x120x12 HMSA10 RG của nhà sản xuất SKF	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
38	Phốt 130x170x12	Mã hiệu: SKF 130x170x12 HMSA 10RG của nhà sản xuất SKF	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
39	Công tắc hành trình	Mã hiệu: JLXK1-111 (AC-15; ue: 380V; Ie: 0,3A; DC -13; Ue: 220V; Ie: 0,12A) của nhà sản xuất DELIXI	Cái	4,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
40	Công tắc hành trình	Mã hiệu: YBLX-19/001 (Ue: 380VAC/Ie: 0,79A; 220VDC/0,1A) của nhà sản xuất CHINT	Cái	10,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
41	Động cơ phanh	Mã hiệu: ED-80/6 (công suất: 330W; điện áp 400V; độ kín IP65) của nhà sản xuất Heana Zhongyuan break Co., Ltd	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
42	Công tắc chống lệch băng	Mã hiệu: ROS-2D (10A 250VAC 60Hz) của nhà sản xuất SAIMO	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
43	Vòng bi	Mã hiệu: 22228CC/W33 của nhà sản xuất SKF	Cái	2,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
44	Phốt chấn dầu	Mã hiệu: 82X160X13 HMSA10 V của nhà sản xuất SKF	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
45	Phốt 20x40x7	Mã hiệu: 20x40x7 HMSA10 RG của nhà sản xuất SKF	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
46	Bộ thu dữ liệu nhiệt độ	Mã hiệu: FM185 RTD/TC Input của nhà sản xuất HOLLYSYS	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
47	Buồng nén khí	Mã hiệu: BK W7011; Lưu lượng: 10.02-28.39 m3/min; Áp suất: 0,6 - 1,0 bar của nhà sản xuất B-Tohin Machine (Jiangsu) Co., Ltd	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
48	Giá đỡ con lăn Ø108x255	Kích thước: Ø108x255mm	Cái	27,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
49	Nút ấn Start	Mã hiệu: LAY39 GB14048.5; Uj= AC660V; Ith=10A; phi 22 (màu xanh có đèn chỉ thị) của nhà sản xuất Siemens	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
50	Công tắc tơ	Mã hiệu: LC1D50...C; Ue=380VAC; Uj=690VAC; Ie=50A; Ith=80A của nhà sản xuất Schneider	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
51	Đầu kẹp bình ắc quy	Đường kính: 16mm	Cái	8,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
52	Bộ cơ cấu điều khiển + cơ cấu chấp hành động cơ khớp nối thủy lực	- Bộ cơ cấu điều khiển mã hiệu: EBN 853 RHD 500-10 (Actuator Control; M=500 Nm; t=300C...+500C) của nhà sản xuất ABB - Cơ cấu chấp hành động cơ mã hiệu: ABB RHD 500-10 (Actuator	Bộ	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		Contrac Rotary Actuator Motor MCS 71 BA 764973D) của nhà sản xuất ABB (lắp cho khớp nối thủy lực loại: 1150 SVNL 21-18,5.1; Pa=1550kW; ne=996min-1 của nhà sản xuất: VOITH TURBO)							
53	Cụm nén quạt sức	Mã hiệu: BK6008 (công suất: 30 kW; lưu lượng: 15 Nm ³ /min; áp suất đầu ra: 60kPa) của nhà sản xuất B-Tohin Machine (Jiangsu) Co.,Ltd	Cái	2,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
54	Quạt hút bụi Kiểu túi Silo tro đáy 1, tro bay 1	Động cơ mã hiệu: Y2-132S2-2 Công suất: 7,5 kW Điện áp: 400 V Dòng điện: 14,25 A Tốc độ: 2900 rpm Lưu lượng gió: 7584 m ³ /h (kích thước quạt như bản vẽ đính kèm)	Bộ	2,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
55	Bình tách dầu	Mã hiệu: HY/YF52-6 (Kích thước đường ống kết nối: 3/4 inch; áp suất làm việc lớn nhất: 28 Bar, thể tích: 4.2L) của nhà sản xuất HONGSEN	Cái	2,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
56	Bình tách dầu	Mã hiệu: 5002-5582 của nhà sản xuất ICEAGE	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
57	Phin lọc ẩm	Mã hiệu: DML 083 (hai đầu nối ống ren Ø10mm)	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
58	Quạt dàn nóng	Mã hiệu: YDK65-0F của nhà sản xuất Sheng Zhou City Dong Fang Motor Co., Ltd	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
59	Máy nén	Mã hiệu: MFS-28-HR; 28000BTU của nhà sản xuất Media	Cái	1,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
60	Dây điện	CVV-3x1,5mm	m	20,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
61	Ống bảo ôn	Quy cách: D1; vật liệu: Cao su	m	2,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
62	Ống bảo ôn	Quy cách: D6; vật liệu: Cao su	m	13,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
63	Dây điện	Cu/PVC/PVC 2x4mm 0,6/1kV	m	50,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
64	Ống PVC	Quy cách: Ø12mm	m	5,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
65	Bồn rửa mắt	- Vật liệu: SUS304 sơn Epoxy cách	Bộ	3,0		30 ngày kể từ			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	khăn cấp	điện, chống hóa chất, vòi phun thép không gỉ, đầu phun nhựa ABS, có nắp đậy vòi phun. - Vòi hoa sen: Thép không gỉ. - Tiêu Chuẩn: ANSI Z358.1-2004. - Shower: >75.5L/Min= 20GPM - Eye wash: >11L/Min= 3GPM - Sử dụng được bằng chân.				ngày có thông báo cấp hàng			
66	Phốt TC	Kích thước: 60x80x12mm	Cái	2,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
67	Ắc quy	Mã hiệu: 12V-120Ah của nhà sản xuất Công ty cổ Phần Pin Ác Quy Miền Nam	Bình	4,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)
68	Bu lông + cao su giảm chấn	Kích thước: M12x85	Bộ	10,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
69	Bảo ôn cao su lưu hóa	Dày 32mm	m2	180,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
70	Phin lọc ẩm	Mã hiệu: DML 305 (hai đầu nối ống ren Ø16mm) của nhà sản xuất Danfoss	Bộ	2,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
71	Ống đồng	Kích thước Ø15,88mmx0,71mm	m	7,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
						báo cấp hàng			
72	Ống đồng	Kích thước Ø22,22mmx1,1mm	m	7,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
73	Ống đồng	Kích thước Ø28,58mmx1,2mm	m	7,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
74	Cút đồng	Kích thước Ø28,58mmx1,2mm	Cái	8,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
75	Ống đồng	Kích thước: Ø12,7mmx0,71mm	m	2,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
76	Ống đồng	Kích thước: Ø6,35mmx0,71mm	m	10,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			
77	Biến tần	Mã hiệu: ACS355-03E-15A6-4; 7,5KW của nhà sản xuất ABB	Cái	2,0		30 ngày kể từ ngày có thông báo cấp hàng			(**)

- (*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét.

- (**) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh

hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.